

Ngày 31/03/2024	5,090 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.8%	-5.2%	-14.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	5,000 - 6,680
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	207
Số lượng CPLH (CP)	40,644,830
KLGD BQ 20 phiên (CP)	162,520
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.38
EPS	468
P/E	10.9

DT thuần
Q1/24

104
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 27.3 | 36.0%
YoY: ▲ 66.0 | 175%

LN trước thuế
Q1/24

11.5
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.93 | 348%
YoY: ▲ 9.90 | 620%

LN sau thuế
Q1/24

9.19
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.93 | 307%
YoY: ▲ 7.92 | 624%

ROA
2023

1.6%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần
2023

251
tỷ VNĐ

YoY: ▼193 | -43.5%

LN trước thuế
2023

14.1
tỷ VNĐ

YoY: ▼14.4 | -50.4%

LN sau thuế
2023

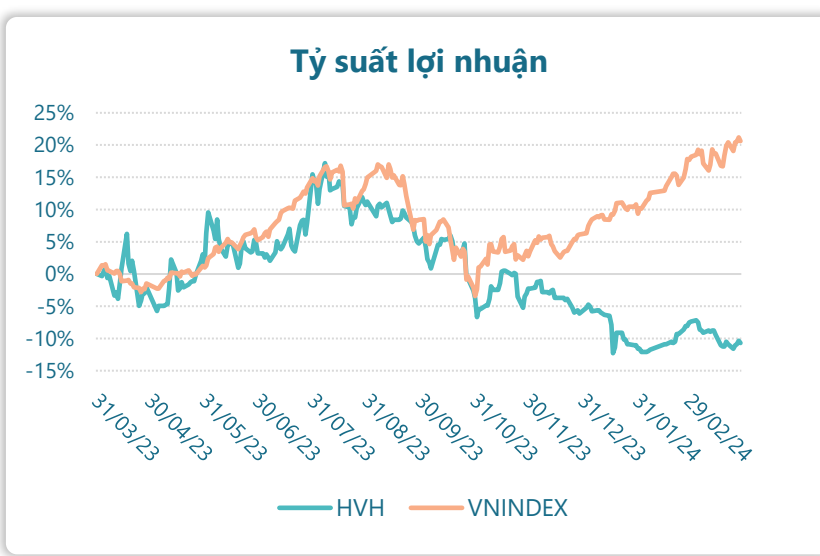
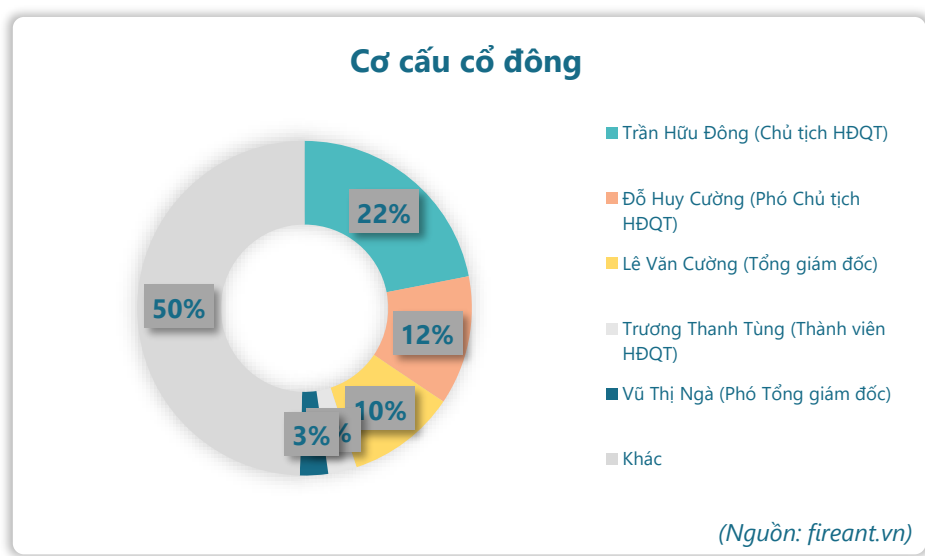
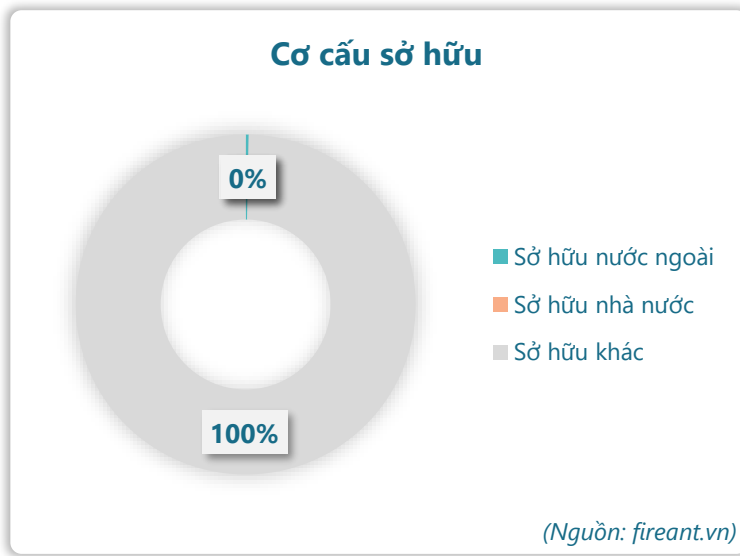
11.1
tỷ VNĐ

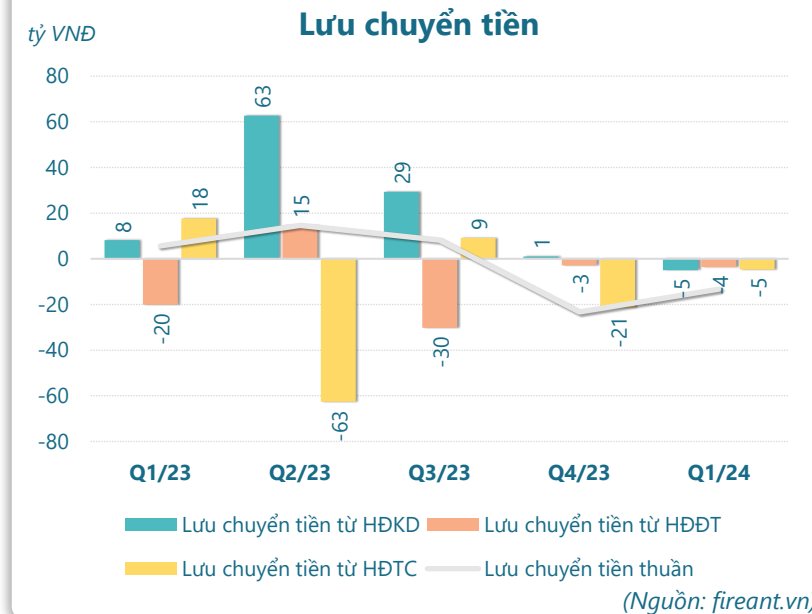
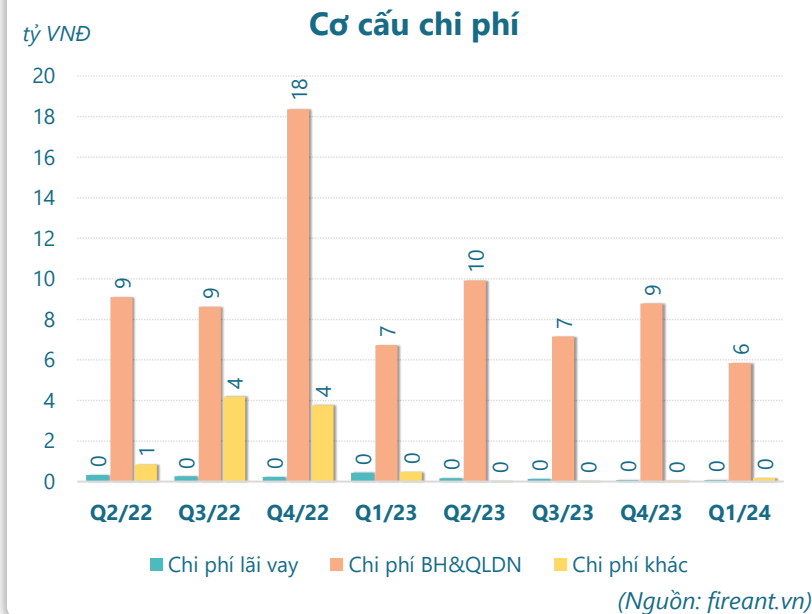
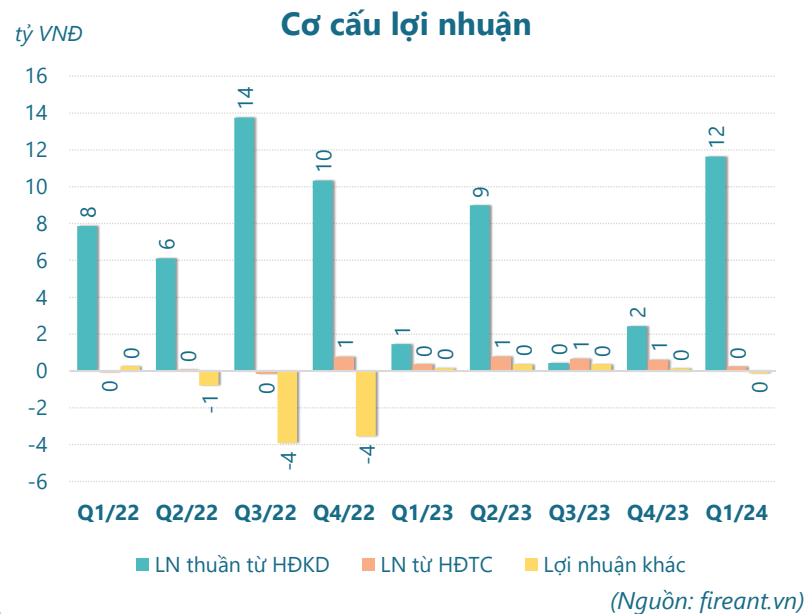
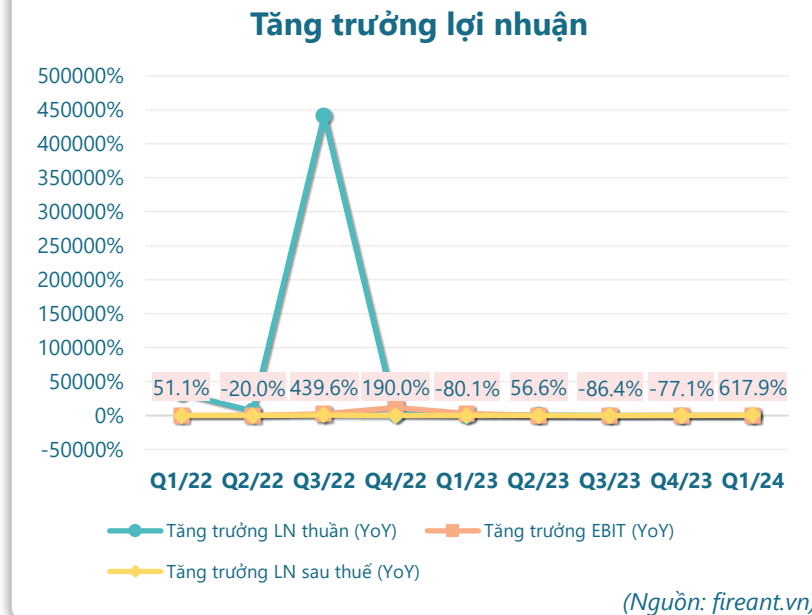
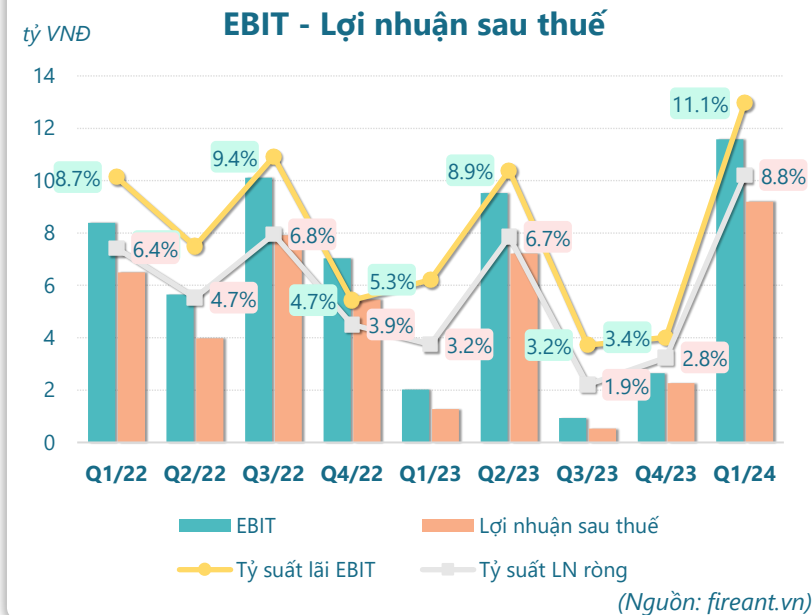
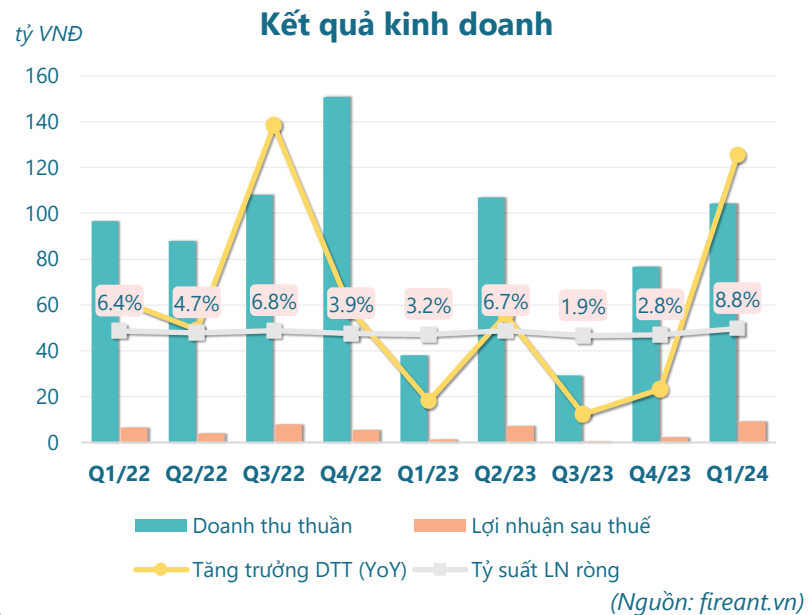
YoY: ▼11.4 | -50.6%

ROE
2023

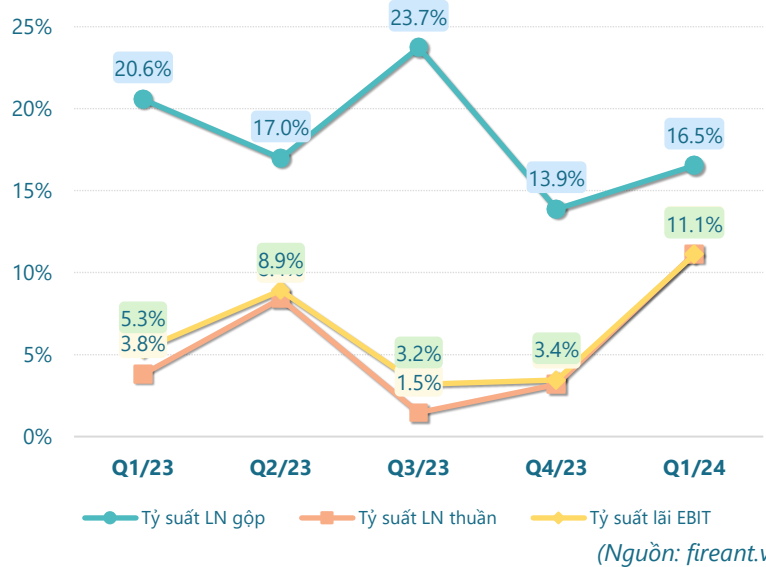
2.3%

+/- YoY: ▼ 2.5%

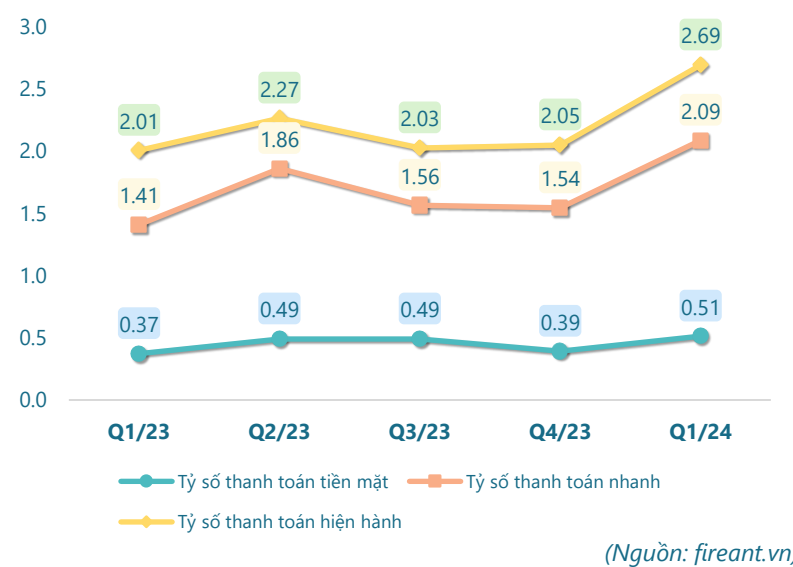




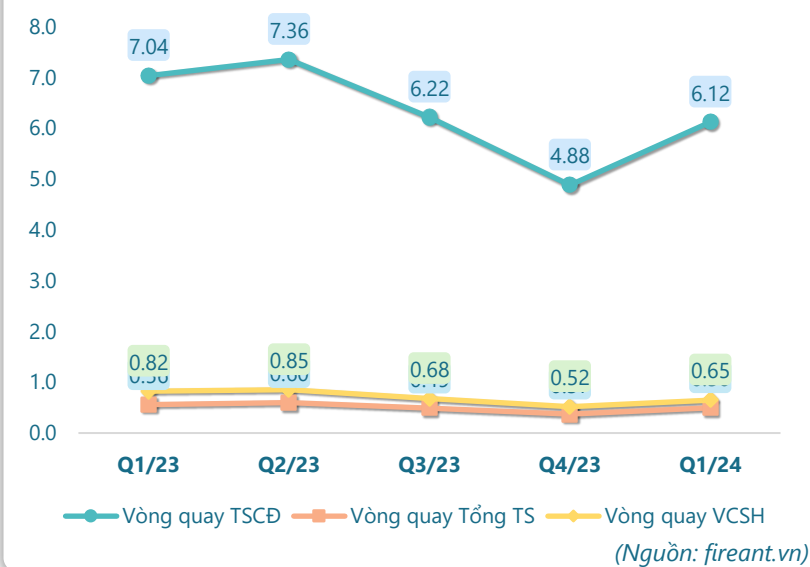
Tỷ suất lợi nhuận



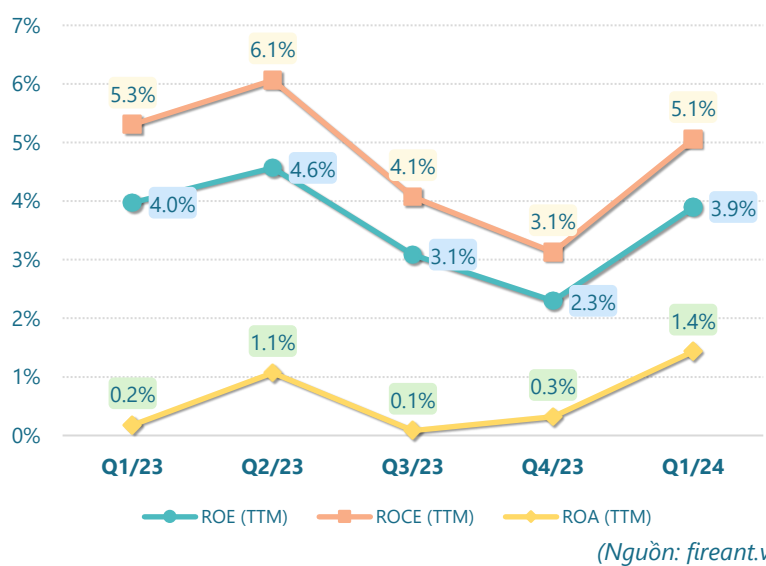
Chỉ số thanh khoản



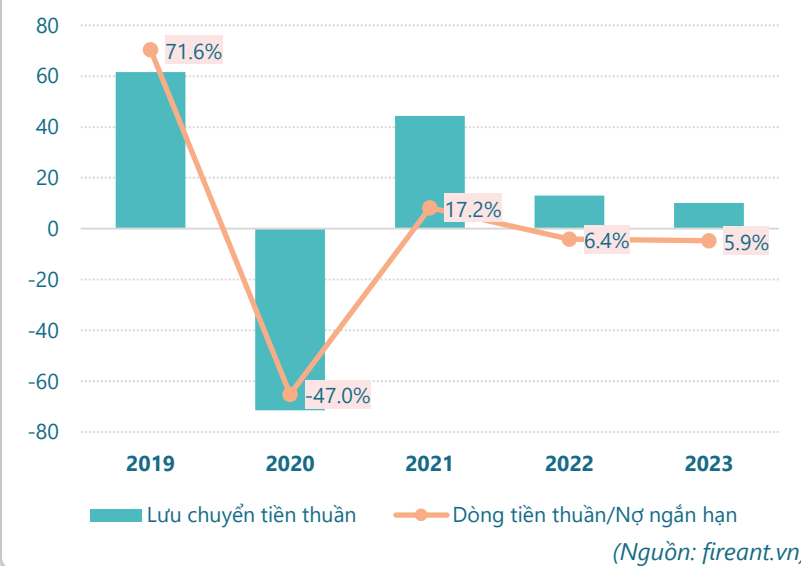
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

